TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST.

Ngày: 06 - 6 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Hưng.

Nghề nghiệp: Viên chức.

Nơi công tác: Trường trung học phổ thông Đoàn Văn Tố.

2. Ông Dương Hồng Hải.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1980 tại huyện C, tỉnh S; nơi cư trú: ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (còn sống) và bà Lương Thị M (còn sống); có vợ là Nguyễn Thị D; có 01 người con tên Trần Văn K, sinh ngày 08/4/2004; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2017 cho đến nay "có mặt".

** Bị hại:*

1. Anh Trần Văn S, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh S "đã chết".

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T:*

1. Bà Lý Thị Đ, sinh năm: 1946. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh S "có mặt".

Là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Văn T.

2. Chị Võ Thị C, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh S "có mặt".

Là vợ của bị hại Nguyễn Văn T.

** Người làm chứng:*

1. Bà Võ Thị S, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1951. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

3. Chị Trà Thị Mộng T, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

4. Anh Phan Văn K, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh S "vắng mặt".

5. Ông Phan Văn M, sinh năm: 1957. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/5/2017 Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Trần Văn T qua nhà T nhậu, sau đó T qua nhà T mỗi người uống khoảng 06 *(sáu)* ly bia thì nghỉ nhậu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T kêu T chở lên bến phà Kênh Đào thuộc xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung để T đi thành phố Hồ Chí Minh thì T dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ-đen, biển kiểm

soát 83H6-3759 chở T đi, khi chạy đến khu vực Rạch Trê thuộc xã An Thạnh 1 thì T nói để quên đồ, nên T quay xe lại chạy từ hướng xã An Thạnh 1 về thị trấn Cù Lao Dung để T lấy đồ. Khi đến đoạn cua quẹo khu vực gần trại hòm Tư Ban thuộc ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây do T điều khiển xe không chú ý quan sát, chạy xe đi không đúng phần đường, nên xe của T va chạm vào xe môtô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh- trắng, biển kiểm soát 83D1-053.39 do anh Trần Văn S điều khiển chở vợ là Trà Thị Mộng T và con là Trần Ngọc H ngồi phía sau đi theo hướng ngược lại. Hậu quả Nguyễn Văn T bị thương tích vùng đầu được đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 09/5/2017 thì tử vong tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, còn Trần Văn T và Trần Văn S bị thương được gia đình đưa đi điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 18/TT ngày 10/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyễn Văn T bị tai nạn giao thông đường bộ gây chấn thương sọ não nặng đưa đến tử vong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/2017/KL.HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cù Lao Dung kết luận: Tài sản bị thiệt hại của Trần Văn S là 206.100 đồng. Tài sản bị thiệt hại của Trần Văn T là 457.560 đồng.

Trên cơ sở điều tra và những tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn T để chờ xét xử.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần Văn T đã lo toàn bộ chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn Văn T, nên người đại diện hợp pháp của bị hại T không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm khoản tiền nào. Còn đối với bị hại Trần Văn S thì bị cáo T đã bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, nên bị hại S cũng không yêu cầu cầu bị cáo T bồi thường thêm khoản tiền nào.

Tại bản Cáo trạng số: 24/QĐ.KSĐT, ngày 07 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 24/QĐ.KSĐT, ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm

nhẹ sau: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị hại Trần Văn S, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 (*ba*) tháng đến 06 (*sáu*) tháng tù; về trách nhiệm dân sự: do bị hại Trần Văn S, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào, nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của bị hại Trần Văn S tại Cơ quan điều tra: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn T.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T là Lý Thị Đ và Võ Thị C tại phiên tòa: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn T.

- Ý kiến của bị cáo Trần Văn T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Trần Văn S và những người làm chứng là Nguyễn Văn C, Trà Thị Mộng T, Phan Văn K, Phan Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Trần Văn S và những người làm chứng Nguyễn Văn C, Trà Thị Mộng T, Phan Văn K, Phan Văn M.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào lúc hơn 19 giờ, ngày 01/5/2017 Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H6-3759 chở Nguyễn Văn T đi từ hướng xã An Thạnh 1 về thị trấn Cù Lao Dung, khi đến đoạn cua quẹo thuộc ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây do T điều khiển xe không chú ý quan sát, chạy xe đi không đúng phần đường, nên xe của T va chạm vào xe môtô biển kiểm soát 83D1-053.39 do anh Trần Văn S điều khiển đi theo hướng ngược lại là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của tai nạn làm Nguyễn Văn T tử vong, còn Trần Văn T và Trần Văn S bị thương. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, gây thiệt hại cho tính mạng và sức khỏe của người khác của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ, nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến chết người, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất mát, đau thương cho gia đình của bị hại, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, Cáo trạng số: 24/QĐ.KSĐT, ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị hại Trần Văn S, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Trần Văn S, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường thêm khoản tiền nào, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra đã xử lý xong vật chứng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (*ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Trần Văn S, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường thêm khoản tiền nào, nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra đã xử lý xong vật chứng, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo